

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1969

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: ông Vũ Văn H, sinh năm: 1985 và bà Trần Thị N, sinh ngày: 1987

Địa chỉ: thôn 7, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Bùi Văn T, sinh năm: 1964

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Văn H và bà Trần Thị N có trách nhiệm trả cho ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị L 120.000.000đ(một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông T, bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông H, bà N còn phải trả cho ông T, bà L tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: ông H, bà N tự nguyện nộp 3.000.000đ(ba triệu đồng)

Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho bà L 3.000.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017320 ngày 21 tháng 5 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- *TA tỉnh;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Bù Đốp;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Đốp;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm